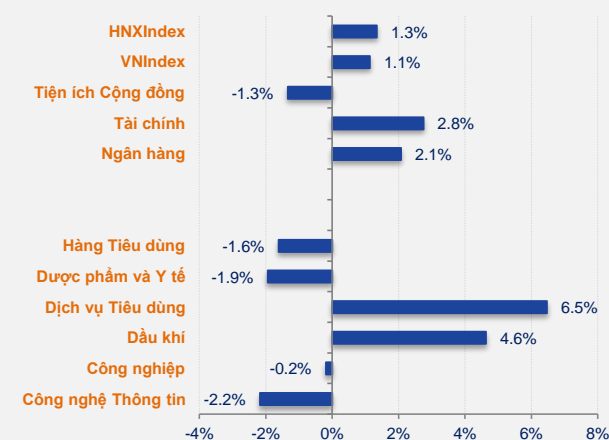


# WEEKLY WRAP

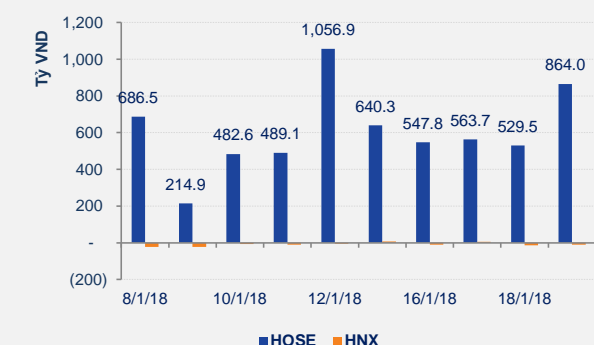
Tuần GD từ: 15/1/2018 - 19/1/2018

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	1,062.07	↑ 1.1%	122.39	↑ 1.3%
KLGD (trCP)	1,586.92	↓ -2.4%	367.97	↓ -22.6%
GTGD (tỷ VND)	42,047.57	↑ 1.2%	5,324.09	↓ -24.8%
Tổng cung (trCP)	2,368.59	↓ -4.4%	592.88	↓ -10.2%
Tổng cầu (trCP)	2,387.24	↓ -9.8%	555.22	↓ -15.8%
<b>Giao dịch NĐT nước ngoài</b>				
KL mua (trCP)	180.41	↑ 11.8%	5.21	↓ -39.2%
KL bán (trCP)	74.97	↓ -16.7%	5.69	↓ -49.3%
GT mua (tỷ VND)	7,257.12	↑ 3.9%	96.85	↓ -57.7%
GT bán (tỷ VND)	4,111.87	↑ 1.4%	120.10	↓ -59.6%

## Biến động giá Ngành theo Tuần



## Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Tuần giao dịch với diễn biến khá giằng co và kịch tính trên cả hai sàn. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 11,96 điểm (+1,1%) lên 1.062,07 điểm; HNX-Index tăng 1,63 điểm (+1,3%) lên 122,39 điểm. Thanh khoản trên hai sàn giảm nhẹ so với tuần giao dịch trước nhưng vẫn ở mức cao với trung bình gần 9.500 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên cả hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 1,2% lên 42.048 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 2,4% xuống 1.587 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX giảm 24,8% xuống 5.324 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 22,6% xuống 368 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường tăng điểm nhẹ trong tuần qua với diễn biến giằng co và kịch tính thì các nhóm ngành cổ phiếu cũng có sự phân hóa mạnh. Nhóm cổ phiếu dịch vụ tiêu dùng có mức tăng tốt nhất với 6,5% với mã trụ cột là VJC (+12,7%). Nhóm dầu khí tiếp đà khởi sắc cùng tình hình giá dầu thế giới với mức tăng 4,6%, do các trụ cột tăng tốt như PLX (+6%), PVS (+3,3%). Nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn nhất thị trường là ngân hàng vẫn duy trì được đà tăng 2,8% hỗ trợ tốt các chỉ số với nhiều mã tăng điểm như VCB (+5,2%), SHB (+10,8%), MBB (+3,3%), EIB (+3,8%), ACB (+1%). Ở chiều ngược lại, nhóm công nghệ thông tin giảm mạnh nhất với 2,2% do ảnh hưởng từ FPT (-2,2%). Cổ phiếu dược phẩm và y tế giảm mạnh thứ hai với 1,9% giá trị vốn hóa, các mã tiêu biểu như PME (-1,2%), DHG (-3,7%), DHT (-0,5%), TRA (-1,5%), OPC (-2,8%).

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Đà tăng trên các chỉ số thị trường vẫn được duy trì nhưng mức tăng đã bị thu hẹp lại trước áp lực chốt lời của nhà đầu tư. Theo đó, VN-Index và HNX-Index tiếp tục có tuần tăng điểm thứ năm liên tiếp; chỉ số VN-Index đã kết tuần ở trên ngưỡng tâm lý 1.060 điểm, HNX-Index cũng kết tuần trên ngưỡng 122 điểm. Thanh khoản trong tuần tuy sụt giảm nhưng vẫn ở mức cao với gần 9.500 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Điều này cho thấy sức mạnh của dòng tiền vào thời điểm hiện tại và sự tham gia tích cực của nhà đầu tư vào thị trường. Tuy nhiên, áp lực chốt lời trên vùng giá cao có dấu hiệu gia tăng cũng như sự phân hóa khá mạnh mẽ của các nhóm ngành cổ phiếu nên đà tăng này có thể gặp khó khăn trong tuần tới. Dự báo, tuần giao dịch tiếp theo (22/1-26/1), đà tăng của VN-Index có thể gặp khó khăn trước áp lực chốt lời ở nhóm cổ phiếu trụ cột và chỉ số có thể sẽ dao động giằng co và đi ngang trong biên độ 1.050-1.070 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải và tích cực quan sát thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt và triển vọng tăng trưởng tích cực trong năm 2018.



## WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 15/1/2018 - 19/1/2018

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

## VN-Index:

VN-Index tăng điểm nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là khá tích cực với cả ba phiên tăng điểm và hai phiên điều chỉnh. Mức cao nhất và thấp nhất đạt được trong tuần lần lượt tại 1.067,21 điểm và 1.020,01 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 11,96 điểm (+1,1%) lên 1.062,07 điểm.

PIT là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 32% từ 6.060 đồng lên 8.000 đồng, tiếp theo là PTC với mức tăng 15% từ 6.510 đồng lên 7.490 đồng. Ở chiều ngược lại, HVG là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 16% từ 8.830 đồng xuống 7.400 đồng.

## HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm khá trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là khá tích cực với 3 phiên tăng điểm và 2 phiên giảm điểm. Mức cao nhất và thấp nhất đạt được trong tuần lần lượt tại 123,12 điểm và 119,19 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 1,63 điểm (+1,4%) lên 122,39 điểm.

BXH là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 44% từ 11.800 đồng lên 17.000 đồng, tiếp theo là ARM với mức tăng 33% từ 32.000 đồng lên 42.500 đồng. Ở chiều ngược lại, HVA là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 27% từ 8.400 đồng xuống 6.100 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 3.145,25 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 105,44 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất là DXG với 5,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SSI với 5,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, KBC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,8 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 23,25 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 0,48 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,35 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SGD với 395,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là mã được mua ròng nhiều nhất với 1,1 triệu cổ phiếu.

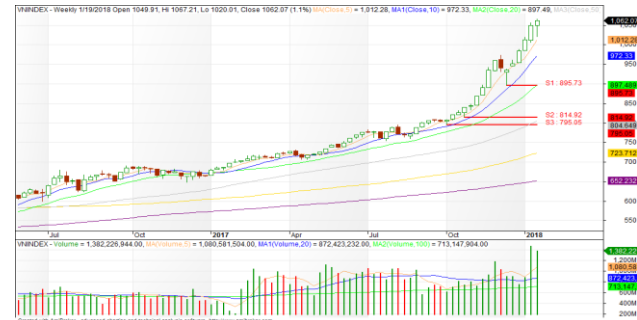
## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

## Năm 2018: Sẽ giải ngân trên 31.000 tỷ đồng vốn giao thông

Ngành Giao thông Vận tải lên kế hoạch sẽ giải ngân tất cả các nguồn vốn được giao, dự kiến khoảng trên 31.229,5 tỷ đồng. Trong đó, nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước khoảng 21.229,5 tỷ đồng và 10.000 tỷ đồng vốn ngoài ngân sách.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

## VN-Index (Weekly chart):



VN-Index tăng điểm tuần thứ năm liên tiếp với mức tăng nhẹ và hiện chỉ số đã vượt được mốc tâm lý 1.060 điểm. Khối lượng khớp lệnh trong tuần qua sụt giảm nhẹ nhưng vẫn ở mức cao với 1.388 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 975-1.015 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý gần nhất tại 1.070 điểm. Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 805 điểm (MA50). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (22/1-26/1), đà tăng của VN-Index có thể gặp khó khăn trước áp lực chốt lời ở nhóm cổ phiếu trụ cột và chỉ số có thể sẽ dao động giằng co và đi ngang trong biên độ 1.050-1.070 điểm.

## HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index tăng điểm khá trong tuần thứ năm liên tiếp và hiện chỉ số đã vượt qua được mốc tâm lý 122 điểm. Khối lượng khớp lệnh trong tuần qua sụt giảm nhưng vẫn ở mức cao với 357 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 115,5-118,5 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự gần nhất tại 124 điểm (đỉnh phiên 12/1). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 101 điểm (MA50). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (22/1-26/1), HNX-Index có thể sẽ giằng co và đi ngang trong biên độ 121-123 điểm, trước khi bứt phá khỏi vùng này để xu hướng trở nên rõ ràng hơn.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,74 - 36,81 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 120.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 40.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm tăng 15 đồng**

Ngày 19/1, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.406 đồng (tăng 15 đồng).

**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 9,3 USD/ounce tương ứng 0,7% lên 1.336,5 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,25 điểm tương ứng 0,28% xuống 90,06 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2277 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1.3926 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 110,6 JPY.

**Giá dầu thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,79 USD tương ứng 1,24% xuống 63,16 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ giảm điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 18/1, chỉ số Dow Jones giảm 97,84 điểm tương ứng 0,37% xuống 26.017,81 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 2,23 điểm tương ứng 0,03% xuống 7.296,05 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 4,53 điểm tương ứng 0,16% xuống 2.798,03 điểm.

**HOSE**
**Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	59,797,390	KBC	1,764,600
2	DXG	5,615,570	ITA	1,373,070
3	SSI	5,283,280	GMD	819,560
4	VIC	4,641,940	SJD	784,030
5	STB	4,199,830	VNM	692,420

**HNX**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	1,130,092	VGC	1,350,920
2	NDN	475,600	SGD	395,500
3	PVS	301,930	HUT	301,300
4	TNG	120,730	VCG	202,951
5	TTZ	97,000	NVB	98,000

**Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	15.50	15.45	↓ -0.32%	167,255,970
HAG	7.50	8.15	↑ 8.67%	69,428,540
E1VFN30	17.45	17.55	↑ 0.57%	62,907,440
HAI	7.70	6.90	↓ -10.39%	58,914,620
SBT	23.25	23.30	↑ 0.22%	51,447,340

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	10.20	11.30	↑ 10.78%	115,705,563
PVS	27.30	28.20	↑ 3.30%	38,049,910
ACB	39.10	39.50	↑ 1.02%	19,246,162
PVX	2.60	2.40	↓ -7.69%	18,810,053
DST	7.80	5.80	↓ -25.64%	16,870,436

**Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PIT	6.06	8.00	1.9	↑ 32.01%
PTC	6.51	7.49	1.0	↑ 15.05%
HPG	52.10	59.70	7.6	↑ 14.59%
HAS	8.48	9.70	1.2	↑ 14.39%
DXG	24.15	27.50	3.4	↑ 13.87%

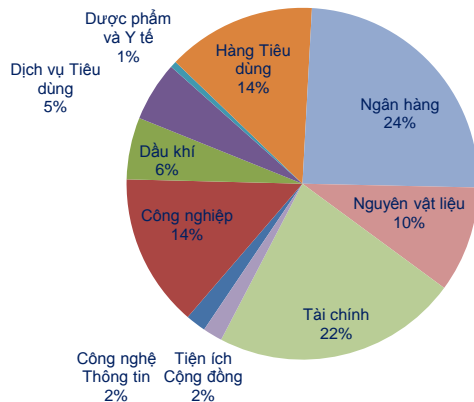
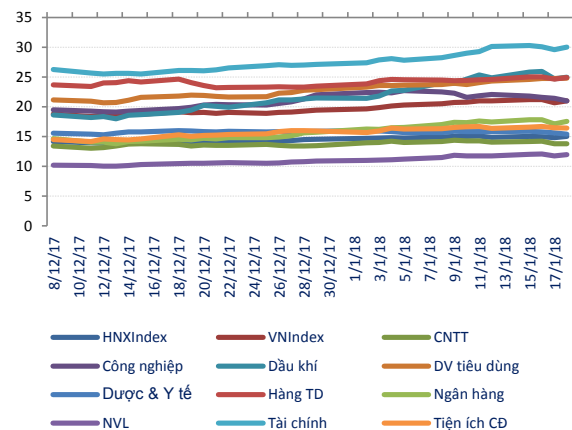
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BXH	11.80	17.00	5.2	↑ 44.07%
ARM	32.00	42.50	10.5	↑ 32.81%
SJ1	16.50	21.80	5.3	↑ 32.12%
AME	6.10	7.80	1.7	↑ 27.87%
HHC	53.00	67.70	14.7	↑ 27.74%

**Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HVG	8.83	7.40	-1.4	↓ -16.19%
DTT	12.50	10.55	-2.0	↓ -15.60%
ICF	2.46	2.12	-0.3	↓ -13.82%
AGF	9.40	8.20	-1.2	↓ -12.77%
PXS	11.00	9.60	-1.4	↓ -12.73%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HVA	8.40	6.10	-2.3	↓ -27.38%
PPY	24.40	17.90	-6.5	↓ -26.64%
DST	7.80	5.80	-2.0	↓ -25.64%
VIE	12.10	9.00	-3.1	↓ -25.62%
PIV	7.90	6.30	-1.6	↓ -20.25%

(\*) Giá điều chỉnh

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**

**Chuỗi PE ngành và thị trường**

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	167,255,970	3.0%	380	40.7	1.3
HAG	69,428,540	3.8%	788	10.3	0.5
E1VFN30	62,907,440	N/A	N/A	N/A	N/A
HAI	58,914,620	5.0%	561	12.3	0.6
SBT	51,447,340	8.8%	1,292	18.0	1.9

**Top KLGD lớn nhất HNX**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	115,705,563	10.2%	1,164	9.7	0.9
PVS	38,049,910	7.1%	1,897	14.9	1.2
ACB	19,246,162	12.6%	1,882	21.0	2.6
PVX	18,810,053	-5.5%	-410	-	0.8
DST	16,870,436	0.4%	43	134.5	0.6

**Top Đột biến giá HOSE**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PIT	↑ 32.0%	-27.6%	-3,303	-	0.8
PTC	↑ 15.1%	-2.9%	-433	-	0.6
HPG	↑ 14.6%	32.1%	5,775	10.3	3.0
HAS	↑ 14.4%	12.8%	2,269	4.3	0.5
DXG	↑ 13.9%	22.3%	2,837	9.7	2.2

**Top Đột biến giá HNX**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BXH	↑ 44.1%	5.7%	1,054	16.1	0.9
ARM	↑ 32.8%	21.8%	3,153	13.5	3.0
SJ1	↑ 32.1%	11.4%	1,666	13.1	1.5
AME	↑ 27.9%	2.0%	226	34.5	0.7
HHC	↑ 27.7%	11.0%	2,216	30.6	3.3

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
E1VFN30	59,797,390	N/A	N/A	N/A	N/A
DXG	5,615,570	22.3%	2,837	9.7	2.2
SSI	5,283,280	10.9%	1,860	17.5	1.8
VIC	4,641,940	4.3%	737	114.0	8.0
STB	4,199,830	3.0%	380	40.7	1.3

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	1,130,092	10.2%	1,164	9.7	0.9
NDN	475,600	14.1%	1,793	6.5	1.0
PVS	301,930	7.1%	1,897	14.9	1.2
TNG	120,730	17.9%	2,409	6.3	1.0
TTZ	97,000	1.8%	213	21.1	0.4

**Top Vốn hóa HOSE**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	298,380	43.2%	7,152	28.7	12.4
VIC	221,567	4.3%	737	114.0	8.0
VCB	219,464	15.8%	2,261	27.0	4.0
GAS	189,421	21.6%	4,691	21.1	4.8
SAB	163,847	31.5%	6,966	36.7	11.1

**Top Vốn hóa HNX**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,943	12.6%	1,882	21.0	2.6
VCS	18,416	59.6%	13,163	17.5	8.7
SHB	13,595	10.2%	1,164	9.7	0.9
PVS	12,597	7.1%	1,897	14.9	1.2
VGC	11,971	12.0%	1,894	14.1	1.9



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
28/11/2017	19/1/2018	15/12/2017	14/12/2017	<b>KBE</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/12/2017	19/1/2018	5/1/2018	4/1/2018	<b>CPC</b>	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
13/12/2017	19/1/2018	21/12/2017	20/12/2017	<b>DHP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/12/2017	19/1/2018	3/1/2018	2/1/2018	<b>TTR</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
20/12/2017	19/1/2018	0/1/1900	28/12/2017	<b>SGC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/1/2018	19/1/2018	9/1/2018	8/1/2018	<b>TTD</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/1/2018	19/1/2018	19/1/2018	19/1/2018	<b>SHN</b>	Niêm yết thêm
15/1/2018	19/1/2018	19/1/2018	19/1/2018	<b>TS3</b>	Niêm yết mới
15/1/2018	19/1/2018	19/1/2018	19/1/2018	<b>TS5</b>	Niêm yết mới
15/1/2018	19/1/2018	19/1/2018	19/1/2018	<b>DGW</b>	Niêm yết thêm
19/1/2018	19/1/2018	19/1/2018	19/1/2018	<b>ART</b>	Kết quả kinh doanh quý
19/1/2018	19/1/2018	19/1/2018	19/1/2018	<b>E1VFN30</b>	Niêm yết thêm
11/1/2017	20/1/2018	19/1/2018	19/1/2018	<b>TVS</b>	Niêm yết thêm
1/12/2017	20/1/2018	27/12/2017	26/12/2017	<b>IDV</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
4/1/2018	22/1/2018	9/1/2018	8/1/2018	<b>C12</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/1/2018	22/1/2018	16/1/2018	15/1/2018	<b>TVC</b>	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
12/1/2018	22/1/2018	22/1/2018	19/1/2018	<b>TPB</b>	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
15/1/2018	22/1/2018	19/1/2018	19/1/2018	<b>VPD</b>	Chuyển Sàn
16/1/2018	22/1/2018	19/1/2018	19/1/2018	<b>NAW</b>	Niêm yết thêm
16/1/2018	22/1/2018	19/1/2018	19/1/2018	<b>IRC</b>	Niêm yết mới
16/11/2017	23/1/2018	29/11/2017	28/11/2017	<b>OGC</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
5/1/2018	23/1/2018	16/1/2018	15/1/2018	<b>SAB</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/1/2018	23/1/2018	19/1/2018	19/1/2018	<b>L18</b>	Niêm yết thêm
18/1/2018	23/1/2018	24/1/2018	23/1/2018	<b>TV3</b>	Phát hành cổ phiếu
11/12/2017	24/1/2018	22/12/2017	21/12/2017	<b>DPM</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/12/2017	24/1/2018	9/1/2018	8/1/2018	<b>DRL</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/12/2017	24/1/2018	28/12/2017	27/12/2017	<b>DMC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/12/2017	24/1/2018	26/12/2017	25/12/2017	<b>HFB</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/12/2017	24/1/2018	10/1/2018	9/1/2018	<b>HCM</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/1/2018	24/1/2018	25/1/2018	24/1/2018	<b>FLC</b>	Phát hành cổ phiếu





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,  
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-  
238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP  
Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---